

Số: 823/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 21 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Công nhận thỏa thuận của cha, mẹ
về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên họp: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên họp: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 707/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2023 về “Yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 221/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà N, sinh năm 1984

Địa chỉ: quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Ông V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Chung cư Him Lam, Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Những người yêu cầu có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà N và ông V trình bày trong đơn thỏa thuận nuôi con sau ly hôn ngày 24/7/2023 và bản tự khai ngày 07/8/2023 như sau:

Ông V và bà N là vợ chồng có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2006 ngày 24/02/2006 của Ủy ban nhân dân Phường An Hòa, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ). Năm 2011, ông V và bà N ly hôn theo Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con của các đương sự số 452/2014/QĐST-VHNGĐ ngày 22/05/2014 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo nội dung Quyết định nêu trên, ông V và bà N thỏa thuận giao hai con chung tên Nhi, sinh ngày 05/09/2009 và My, sinh ngày 21/05/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, do bà N khó khăn về kinh tế nên ông V và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể là giao hai con chung tên Nhi và My cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có ý kiến như sau:

- Vụ án được Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý đúng thẩm quyền; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự tuân thủ đúng pháp luật; gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

- Phiên họp được tiến hành đúng thời gian, địa điểm và thành phần như đã nêu trong Quyết định mở phiên họp. Tại phiên họp, Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa ông V và bà N là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án nhân dân Quận 8 chấp nhận yêu cầu của các đương sự theo quy định tại Điều 81 và các khoản 1,2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8 nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ông V và bà N yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V cư trú tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi có bản khai, ông V và bà N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người yêu cầu không ảnh hưởng việc giải quyết vụ việc nên phiên họp tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét thấy sự thỏa thuận của ông V và bà N về việc giao hai con chung tên Nhi và My cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; đồng thời ý kiến của hai con đều đồng ý việc sống chung với cha nên công nhận sự thỏa thuận của ông V và bà N.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông V và bà N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điều 370 và Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của ông V và bà N.

Công nhận sự thỏa thuận của ông V và bà N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: Ông V được trực tiếp nuôi hai con chung tên Nhi, sinh ngày 05/09/2009 và My, sinh ngày 21/05/2012; bà N không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông V và bà N chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2023/0036019 ngày 18/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8; ông V và bà N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Hoàng

